

Số: 816 a /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen, thưởng cho sinh viên đạt giải
tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2019-2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 856/QĐ-MĐC, ngày 03/7/2017;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-MĐC ngày 01/11/2018 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ kết quả tổ chức kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2019-2020;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức thi Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen cho các sinh viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại kỳ thi Olympic cấp Trường năm học 2019-2020 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích 19.850.000đ (Mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) thưởng cho các sinh viên đạt giải nêu trên.

Điều 3. Giao cho phòng Công tác Chính trị - Sinh viên chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí và thanh quyết toán đối với các công việc liên quan đến tổ chức trao thưởng, in giấy khen và tổ chức trao giải cho các sinh viên đạt giải.

Điều 4. Ban Tổ chức Olympic cấp Trường, các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị - Sinh viên và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN



GS.TS Trần Thanh Hải

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT GIẢI KỲ THI OLYMPIC CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2019-2020

(kèm theo Quyết định số 86a ngày 24 tháng 8 năm 2020)

TT	Họ và tên đệm	Tên	Lớp	Giải	Môn thi	Mức thưởng (vnd)	Ghi chú
GIẢI NHẤT							
1	Lê Ngọc	Linh	Mạng máy tính C K62	Nhất	Tiếng Anh K60-61-62	300.000	
2	Phan Quang	Thuận	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	Nhất	Cơ kết cấu	300.000	
3	Vũ Đình	Khiêm	Công nghệ kĩ thuật hoá học K63	Nhất	Giải tích	300.000	
4	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	Công nghệ phần mềm A K63	Nhất	Tin học	300.000	
5	Bùi Quang	Vũ	Tự động hoá C K61	Nhất	Vật lý	300.000	
6	Đoàn Bá	Tráng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Nhất	Sức bền vật liệu	300.000	
7	Nguyễn Minh	Giang	Công nghệ thông tin K64	Nhất	Tiếng Anh K64	300.000	
8	Đoàn Bá	Tráng	Xây dựng dân dụng và công nghiệp B K60	Nhất	Hóa học	300.000	
9	Vũ Văn	Tùng	Tự động hóa K62	Nhất	Đại số	300.000	Vũng Tàu
10	Nguyễn Thọ	Đạt	Công nghệ chế tạo máy A	Nhất	Chi tiết máy	300.000	
GIẢI NHÌ							
11	Nguyễn Tiến	Đạt	Mạng Máy Tính B -K62	Nhi	Tiếng Anh K60-61-62	200.000	
12	Nguyễn Minh	Giang	Chương trình tiên tiến K10	Nhi	Tiếng Anh K60-61-62	200.000	
13	Trần Đức	Thịnh	Khoa học máy tính A- K61	Nhi	Tiếng Anh K60-61-62	200.000	
14	Đỗ Bảo	Trung	Xây dựng dân dụng và công nghiệp A K60	Nhi	Cơ kết cấu	200.000	
15	Phạm Lê	Phong	Chương trình tiên tiến K8	Nhi	Giải tích	200.000	
16	Nguyễn Thị Hà	Giang	Kế toán E K61	Nhi	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	200.000	
17	Phùng Thị Thanh	Huyền	Mạng máy tính A K61	Nhi	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	200.000	
18	Nguyễn Hoàng	Phúc	Tự động hóa C K61	Nhi	Tin học	200.000	
19	Đào Tuấn	Anh	Công nghệ phần mềm K61	Nhi	Tin học	200.000	
20	Nguyễn Tiến	Đạt	Công nghệ phần mềm B K63	Nhi	Tin học	200.000	
21	Hà Quang	Linh	Mạng máy tính C K62	Nhi	Tin học	200.000	
22	Ngô Đình	Ban	Khai Thác B K60	Nhi	Sức bền vật liệu	200.000	
23	Trần Thanh	Tùng	Chương trình tiên tiến K9	Nhi	Tiếng Anh K63	200.000	
24	Nguyễn Tiến	Đạt	Công nghệ phần mềm B K63	Nhi	Tiếng Anh K63	200.000	
25	Đỗ Trọng	Linh	Chương trình tiên tiến K9	Nhi	Tiếng Anh K63	200.000	
26	Nguyễn Minh	Lâm	Trắc địa K64	Nhi	Tiếng Anh K64	200.000	
27	Đặng Quốc	Hùng	Công nghệ Chế tạo máy A K61	Nhi	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	200.000	
28	Hoàng Văn	Nguyên	Công nghệ Chế tạo máy A K61	Nhi	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	200.000	
29	Trần Công	Phước	Công nghệ phần mềm K63	Nhi	Hóa học	200.000	
30	Dương Xuân	Hùng	Kỹ thuật dầu khí K63 Vũng Tàu	Nhi	Hóa học	200.000	Vũng Tàu
31	Nguyễn Thế	Long	Trắc địa K64	Nhi	Đại số	200.000	
32	Nguyễn Thị	Hậu	Công nghệ thông tin Địa học B- K63	Nhi	Đại số	200.000	
33	Phạm Thị Yến	Phi	Lọc hóa dầu K64 Vũng Tàu	Nhi	Đại số	200.000	Vũng Tàu

TT	Họ và tên đệm	Tên	Lớp	Giải	Môn thi	Mức thưởng (vnd)	Ghi chú
34	Nguyễn Ngọc	Thành	Tự động hóa K62	Nhì	Đại số	200.000	Vũng Tàu
35	Lê Đức	Anh	Công Nghệ Chế Tạo Máy K60	Nhì	Chi tiết máy	200.000	
36	Nguyễn Văn	Long	Công nghệ chế tạo máy A	Nhì	Chi tiết máy	200.000	
37	Ngô Tuấn	Anh	Công Nghệ Chế Tạo Máy K60	Nhì	Chi tiết máy	200.000	
GIẢI BA							
38	Bùi Mai Phương	Thảo	Chương trình tiên tiến K6	Ba	Tiếng Anh K60-61-62	150.000	
39	Nguyễn Văn	Cương	Xây dựng công trình ngầm K61	Ba	Cơ kết cấu	150.000	
40	Trần Văn	Quang	Xây dựng Hạ tầng cơ sở K60	Ba	Cơ kết cấu	150.000	
41	Nguyễn Đình	Đức	Địa chất dầu khí K60	Ba	Giải tích	150.000	
42	Trương Thúy	Giang	Công nghệ phần mềm C K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
43	Ngô Thị Ánh	Tuyết	Công nghệ thông tin C K64	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
44	Đinh Thị	Hạnh	Kế toán doanh nghiệp C - K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
45	Đinh Việt	Anh	Mạng máy tính B K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
46	Nguyễn Mai Kiều	Khanh	Tin học Kinh tế K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
47	Trịnh Trọng	Nghĩa	Kế toán doanh nghiệp B K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	
48	Trần Quốc	Trung	Tự động hóa K62	Ba	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	150.000	Vũng Tàu
49	Lê Tiến	Đạt	Công nghệ thông tin Địa học A K63	Ba	Tin học	150.000	
50	Đỗ Thị	Huyền	Công nghệ phần mềm	Ba	Tin học	150.000	
51	Trần Thị Kim	Anh	Khoa học máy tính C K63	Ba	Tin học	150.000	
52	Nguyễn Huy	Hạnh	Mạng máy tính A K62	Ba	Tin học	150.000	
53	Phạm Mai	Lan	Khoa học máy tính A K63	Ba	Tin học	150.000	
54	Nguyễn Thị Thu	Sương	Khoa học máy tính A K64	Ba	Tin học	150.000	
55	Nguyễn Hồng	Trung	Công nghệ Phần mềm D K62	Ba	Tin học	150.000	
56	Phan Anh	Dũng	Chương trình tiên tiến K6	Ba	Tiếng Anh K60-61-62	150.000	
57	Lê Tô Hiền	Thanh	Khoan Khai Thác K62	Ba	Tiếng Anh K60-61-62	150.000	Vũng tàu
58	Nguyễn Quang	Đại	Công nghệ Phần mềm D K62	Ba	Tiếng Anh K60-61-62	150.000	
59	Nguyễn Phương	Hoa	Công nghệ phần mềm C K60	Ba	Tiếng Anh K60-61-62	150.000	
60	Đào Hùng	Anh	Dầu khí K63	Ba	Tiếng Anh K63	150.000	Vũng Tàu
61	Phạm Quý Tuấn	Anh	Khoa học máy tính B K63	Ba	Tiếng Anh K63	150.000	
62	Nguyễn Thị	Hoa	Khoa học máy tính B K64	Ba	Tiếng Anh K63	150.000	
63	Phạm Quốc	Trung	Công nghệ thông tin C K64	Ba	Tiếng Anh K64	150.000	
64	Nguyễn Văn	Đoài	Công nghệ thông tin C K64	Ba	Tiếng Anh K64	150.000	
65	Trần Tuấn	Hoàng	Tự động hoá B K61	Ba	Thủy lực	150.000	
66	Nguyễn Sỹ Tuấn	Anh	Công nghệ chế tạo Máy B K61	Ba	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	150.000	
67	Vũ Đức	Mạnh	Chế tạo máy K61	Ba	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	150.000	
68	Đào Đình	Võ	Công nghệ chế tạo máy B	Ba	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	150.000	
69	Vũ Quang	Chiến	Công nghệ chế tạo máy A-k61	Ba	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	150.000	

TT	Họ và tên đệm	Tên	Lớp	Giải	Môn thi	Mức thưởng (vnd)	Ghi chú
70	Trần Như	Hiếu	Công nghệ chế tạo máy B-K61	Ba	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	150.000	
71	Vũ Bá	Tuân	Công nghệ chế tạo máy - K63	Ba	Hóa học	150.000	
72	Nguyễn Quang	Vinh	Công nghệ thông tin A K64	Ba	Hóa học	150.000	
73	Ngô Văn	Duy	Công nghệ thông tin C K64	Ba	Đại số	150.000	
74	Quản Tùng	Lâm	Công nghệ thông tin C K65	Ba	Đại số	150.000	
75	Nguyễn Thiên	Văn	Trắc địa K63	Ba	Đại số	150.000	
76	Nguyễn Thị	Thủy	Khoan khai thác K64	Ba	Đại số	150.000	
77	Lê Văn	Đạt	Công nghệ Chế tạo máy A - K61	Ba	Chi tiết máy	150.000	
78	Phạm Văn	Nam	Công nghệ chế tạo máy B K61	Ba	Chi tiết máy	150.000	
79	Võ Tú	Quyên	Địa chất công trình - ĐKT K61	Ba	Cơ học đất	150.000	
80	Trần Hữu	Dương	Tự động hóa B K62	Ba	Cơ lý thuyết	150.000	

GIẢI KHUYẾN KHÍCH

81	Ngô Hoàng	Tùng	Khoan Khai thác K61	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
82	Hoàng Văn	Thủy	Công nghệ phần mềm A K61	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
83	Phạm Văn	Hưng	Khai thác K62	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
84	Lê Đức	Hậu	Tự động hóa D K61	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
85	Phạm Tiến	Mạnh	Công nghệ phần mềm D K62	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
86	Trần Nhật	Minh	Khai thác K62	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
87	Trịnh Ngọc	Hải	Chế tạo máy B K61	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
88	Trần Ngô Vũ	Minh	Máy và Tự động thủy khí K61	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
89	Vũ Văn	Tài	Chương trình tiên tiến K7	Khuyến khích	Tiếng Anh K60-61-62	100.000	
90	Nguyễn Tiến	Dũng	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp K62	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
91	Trần Thị Thủy	Dương	Xây dựng hạ tầng cơ sở K60	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
92	Nguyễn Bá	Phong	Xây dựng hạ tầng cơ sở K62	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
93	Nguyễn Anh	Tú	Xây dựng hạ tầng cơ sở K62	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
94	Phạm Hữu	Thăng	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp K62	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
95	Phạm Đức	Thiện	Xây dựng hạ tầng cơ sở K62	Khuyến khích	Cơ kết cấu	100.000	
96	Lê Minh	Phương	Công nghệ thông tin C K64	Khuyến khích	Giải tích	100.000	
97	Nguyễn Thế	Long	Trắc địa K64	Khuyến khích	Giải tích	100.000	
98	Phạm Thị	Thủy	Mạng máy tính K63A	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
99	Phạm Thu	Uyên	Kế toán E K61	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
100	Trần Quốc	Hoà	Tự động hoá B K62	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
101	Nghiêm Thị	Hoài	Kế toán doanh nghiệp C K61	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
102	Trần Thị	Mai	Tin học Kinh tế A K63	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
103	Nguyễn Bá	Ngọc	Điện - Điện tử K63	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
104	Nguyễn Thị	Thảo	Chương trình tiên tiến K7	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	
105	Nguyễn Văn	Vượng	Kế toán B K61	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	



TT	Họ và tên đệm	Tên	Lớp	Giải	Môn thi	Mức thưởng (vnd)	Ghi chú
106	Phạm Long	Hải	Kỹ thuật dầu khí K63 Vũng Tàu	Khuyến khích	Khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh	100.000	Vũng Tàu
107	Lê Duy	Hiếu	Công nghệ Phần mềm C K62	Khuyến khích	Tin học	100.000	
108	Bùi Quang	Anh	Công nghệ phần mềm A K62	Khuyến khích	Tin học	100.000	
109	Đào Văn	Tùng	Công nghệ thông tin Địa học A- K63	Khuyến khích	Tin học	100.000	
110	Vũ Bá	Tuân	Công nghệ chế tạo máy - K63	Khuyến khích	Sức bền vật liệu	100.000	
111	Hoàng Văn	Thăng	Khoan Khai Thác K61	Khuyến khích	Sức bền vật liệu	100.000	
112	Trần Trọng	Duy	Xây dựng dân dụng và công nghiệp K63	Khuyến khích	Sức bền vật liệu	100.000	
113	Hoàng Hữu	Sao	Xây dựng hạ tầng cơ sở K63	Khuyến khích	Sức bền vật liệu	100.000	
114	Trần Xuân	Hình	Khoan Khai Thác K62 Vũng Tàu	Khuyến khích	Sức bền vật liệu	100.000	Vũng Tàu
115	Lê Ngọc	Chú	Khoa học máy tính 63 A	Khuyến khích	Tiếng Anh K63	100.000	
116	Nguyễn Văn	Phong	Chương trình tiên tiến K9	Khuyến khích	Tiếng Anh K63	100.000	
117	Nguyễn Phương	Nam	Khoa học máy tính A K63	Khuyến khích	Tiếng Anh K63	100.000	
118	Bùi Hà Đức	Anh	Chương trình tiên tiến K9	Khuyến khích	Tiếng Anh K63	100.000	
119	Dương Xuân	Hùng	Kỹ thuật dầu khí K63 Vũng Tàu	Khuyến khích	Tiếng Anh K63	100.000	Vũng Tàu
120	Nguyễn Quốc	Bảo	Trắc địa K64	Khuyến khích	Tiếng Anh K64	100.000	
121	Lã Thị	Chính	Tuyển khoáng K64	Khuyến khích	Tiếng Anh K64	100.000	
122	Bùi Nam	Anh	Công nghệ thông tin B K64	Khuyến khích	Tiếng Anh K64	100.000	
123	Hoàng Minh	Đức	Công nghệ thông tin C K64	Khuyến khích	Tiếng Anh K64	100.000	
124	Nguyễn Mạnh	Tiến	Tự động hóa A K62	Khuyến khích	Thủy lực	100.000	
125	Trịnh Ngọc	Hải	Công nghệ Chế tạo máy B K61	Khuyến khích	Ứng dụng tin học trong thiết kế chi tiết máy	100.000	
126	Dương Thị Thùy	Trang	Lọc hóa dầu K62	Khuyến khích	Hóa học	100.000	
127	Trần Hồng	Anh	Xây dựng dân dụng và Công nghiệp K62	Khuyến khích	Hình họa	100.000	
128	Vũ Hồng	Quân	Công nghệ chế tạo máy A	Khuyến khích	Chi tiết máy	100.000	
129	Đào Mạnh	Hiệp	Địa chất công trình - ĐKT K61	Khuyến khích	Cơ học đất	100.000	
130	Trần thái	Bảo	Địa chất công trình - ĐKT K61	Khuyến khích	Cơ học đất	100.000	
Tổng cộng						19.850.000	

(Số tiền bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)